TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 406/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2017
V/v tranh chấp "ly hôn và nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh
Các hội thẩm nhân dân: 1) Bà Vương Thị B Tân
2) Bà Trần Thị Liên

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Toà án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định*** tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh A, sinh năm 1970
Địa chỉ cư trú: Số nhà X đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định
2. Bị đơn: Anh Đào Thanh B, sinh năm 1969
Địa chỉ cư trú: Số nhà X đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định
(Chị A, anh B có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện nộp ngày 07-8-2017, bản tự khai ngày 16-8-2017 nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh A trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đào Thanh B đăng ký kết hôn tại đăng ký kết hôn tại UBND phường C – thành phố N vào năm 1992, sau đó giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng chị bị rách nên vợ chồng chị đã đi làm lại giấy chứng nhận kết hôn tại UBND phường C – thành phố N ngày 21/9/1994, quyển số 01, số 93/92. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B đi miền Nam làm ăn bỏ vợ con ở nhà tự nuôi nhau, không quan tâm vợ con, không có trách nhiệm gì với gia đình. Đến năm 2015 anh B trở về, vợ chồng chị luôn xảy ra mâu thuẫn, anh B thường xuyên đánh đập chị. Vợ chồng chị đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng

không giải quyết được mâu thuẫn. Địa phương đã hoà giải cho vợ chồng chị hai lần. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh B.

- *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Đào Thu T, sinh ngày 03-5-1993 và Đào Hồng N, sinh ngày 03-9-2002. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đào Hồng N. Chị tự nguyện không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung*: Vợ chồng chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. *Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16-8-2017; biên bản hòa giải ngày 23-8-2017, bị đơn là anh Đào Thanh B trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị A trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, vào khoảng năm 2012 anh phải vào miền Nam khoảng 27 tháng để lo việc gia đình nhà anh, không quan tâm đến vợ, con. Khoảng tháng 02 năm 2017 đến nay chị A đi làm nhưng không về đúng giờ, anh gọi điện thì chị A tắt máy không liên lạc được, anh nóng tính có đánh vợ. Đến nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị A, chị A đề nghị giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh không nhất trí, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

- *Về nuôi con chung:* Anh thống nhất như lời trình bày của chị A.

- *Về chia tài sản chung*: Anh thống nhất như lời trình bày của chị A.

3. *Tại biên bản xác B thu thập chứng cứ tại Tổ dân phố số 17, phường C – thành phố N; Tổ trưởng tổ dân phố cung cấp:*

Vợ chồng chị Phạm Thị Thanh A và anh Đào Thanh B có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa chỉ: Số nhà X đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Từ tháng 7-2017 đến nay, vợ chồng anh B xô xát, cãi nhau, gây mất trật tự khu phố nên tổ dân phố, ban công tác mặt trận và chi hội phụ nữ tại địa phương phải đến nhà anh B để hoà giải vợ chồng hai lần. Về con chung: vợ chồng anh B, chị A có hai con chung. Địa phương đề nghị Toà án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của anh B và chị A theo quy định của pháp luật.

4. *Tại đơn đề nghị đề ngày 16-8-2017, cháu Đào Hồng N - con chung của chị A và anh B trình bày*: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

5. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã

tiến hành xác B, thu thập chứng cứ theo Điều 99 và Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Tại phiên toà, thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị A và anh B; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị A và anh B, chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đào Hồng Nhung, sinh ngày 03-9-2002; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thanh A và anh Đào Thanh B là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh B có đánh chị A. Các đoàn thể của địa phương đã hòa giải để anh, chị đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Xét hôn nhân của anh B và chị A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị A, xử cho chị A và anh B ly hôn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về nuôi con chung:* Chị A và anh B có hai con chung. Cháu Đào Thu T đã đủ tuổi trưởng thành; cháu Đào Hồng N, sinh ngày 03-9-2002. Anh B và chị A thỏa thuận thống nhất: Sau khi ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đào Hồng Nhung; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về chia tài sản chung:* Chị A và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị A là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh A và anh Đào Thanh B.

2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Phạm Thị Thanh A và anh Đào Thanh B: Chị Phạm Thị Thanh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Hồng N, sinh ngày 03-9-2002. Anh Đào Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Thanh A và anh Đào Thanh B có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Thanh A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp tại biên lai số 03710 ngày 07-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Chị Phạm Thị Thanh A và anh Đào Thanh B được quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường C, TP. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mai Anh